

IPA Investments



**QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A**

**Hà Nội, tháng 10/2023**

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của IPA. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của IPA đều là hành vi vi phạm pháp luật.

# QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A

(Ban hành theo Quyết định số 117/2023/NQ-IPA ngày 05/10/2023 của HĐQT Công ty)

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục đích điều chỉnh

Quy chế công bố thông tin này của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A được ban hành để quy định về việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán, nhằm mục đích công khai các thông tin về quản lý, hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông Công ty, đồng thời thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin được đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

### Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- 2.1 Quy trình này áp dụng đối với các Khối, Ban, Đơn vị, Người được ủy quyền công bố thông tin, và các cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến công bố thông tin hoặc có liên quan đến các hoạt động cần phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- 2.2 Quy chế này áp dụng đối với hoạt động báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt

- 3.1 “Công ty” hoặc “IPA” là Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- 3.2 “Bộ phận phụ trách”: được hiểu là Khối, Phòng, Ban, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện hoặc bộ phận nào khác của Công ty.
- 3.3 “Bộ phận hành chính”: là Bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin chung của Công ty, xử lý văn bản đi và văn bản đến, cấp số thứ tự văn bản, vào sổ theo dõi điện tử, đóng dấu văn bản, quản lý, lưu trữ văn bản đã được cấp số thứ tự và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty trong từng thời kỳ.
- 3.4 “Người được ủy quyền CBTT” là cá nhân được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền bằng văn bản thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- 3.5 HĐQT: là Hội đồng quản trị của Công ty.
- 3.6 CBTT: là công bố thông tin.
- 3.7 “CIMS” là hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch.
- 3.8 “SCMS” là hệ thống nhận báo cáo và công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- 3.9 “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 3.10 “SGDCK” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- 3.11 “SGDCKHN” là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 3.12 “VSDC” Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- 3.13 “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### Điều 4. Tiếp nhận yêu cầu công bố thông tin

Các yêu cầu công bố thông tin trong Công ty được tiếp nhận thông qua hệ thống email

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của IPA. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của IPA đều là hành vi vi phạm pháp luật.

congbothongtinipa@ipa.com.vn hoặc các hệ thống khác được Công ty xây dựng theo từng thời kỳ.

## **Điều 5. Phương tiện CBTT, hình thức và phương thức chuyển thông tin công bố**

5.1 IPA thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT bao gồm:

- Trang thông tin điện tử của Công ty: Đăng tải thông tin trên Chuyên mục về “Thông báo cổ đông” trên trang thông tin điện tử ipa.com.vn;
- Hệ thống CBTT của UBCKNN: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản, dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống SCMS;
- Hệ thống CBTT của SGDCCKHN: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản, dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống CIMS.
- Hệ thống CBTT của SGDCCK: Thực hiện CBTT/báo cáo dưới hình thức gửi văn bản, dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống CIMS.
- Hệ thống CBTT của VSDC: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản, dữ liệu điện tử.
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
- Trong một số trường hợp cụ thể theo quy định pháp luật khác hoặc theo nhu cầu của Công ty, IPA thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT khác.

5.2 Trường hợp nghĩa vụ CBTT của IPA phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty phải thực hiện CBTT trên website. Liên sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật.

5.3. Website của Công ty phải có: (i) các nội dung về ngành, nghề kinh doanh, các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; (ii) chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó phải công bố: Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Quy chế này.

5.4. Website của Công ty phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin công bố và phải đảm bảo để nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận với các dữ liệu trên website.

## **Điều 6. Nguyên tắc báo cáo, CBTT**

6.1 Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định tại Quy chế này, quy định pháp luật có liên quan và bảo đảm:

- a. Nếu có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
- b. Nếu có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCCK.
- c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

- 6.2 Việc báo cáo của Công phải đầy đủ, kịp thời và phản ánh chính xác tình hình thực tế của Công ty.
- 6.3 Công ty khi CBTT phải đồng thời báo cáo về nội dung thông tin công bố cho UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết. Trường hợp thông tin công bố của Công ty bao gồm các thông tin cá nhân nêu tại quy chế này và Công ty không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc CBTT bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện CBTT.
- 6.4 Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Thông tư này như sau:
- 6.5 Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
- 6.6 Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.
- 6.7 Ngôn ngữ thực hiện CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam là tiếng Việt. Trường hợp pháp luật quy định CBTT bổ sung bằng tiếng Anh, ngôn ngữ thực hiện CBTT bao gồm tiếng Việt và tiếng anh theo quy định.
- 6.8 Số lượng văn bản CBTT phải đảm bảo đủ để thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT khác nhau và lưu giữ tại các bộ phận liên quan theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 7. Trách nhiệm CBTT**

- 7.1 Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư 96/2022/TT-BTC.
- 7.2 Việc CBTT theo quy định tại các văn bản khác và/hoặc công bố khác nhân danh IPA được ký bởi Đại diện theo pháp luật hoặc người được Đại diện theo pháp luật ủy quyền thực hiện theo các văn bản nội bộ của Công ty tùy từng thời điểm.
- 7.3 Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người được ủy quyền CBTT với UBCKNN và SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trong trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả Đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT.
- 7.4 Người quản lý các bộ phận trong Công ty chịu trách nhiệm phân công nhân sự chủ động theo dõi các sự kiện phải CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định khác có liên quan theo phạm vi công việc được phân công, phụ trách; chuẩn bị văn bản CBTT/báo

cáo, tài liệu đính kèm để trình Đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT hoặc người được Đại diện theo pháp luật ủy quyền tùy theo loại văn bản công bố/báo cáo để ký theo quy định; phối hợp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan một cách tích cực và kịp thời để đảm bảo việc CBTT của Công ty được thực hiện theo đúng quy định và đúng thời hạn.

- 7.5 Đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền CBTT có quyền và trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ liên quan đến CBTT. Ban pháp chế & Tuân thủ có quyền và trách nhiệm thay mặt Đại diện theo pháp luật giám sát, nhắc nhở và yêu cầu các bộ phận phải thực hiện đúng quy định về CBTT và cung cấp các tài liệu liên quan đến CBTT. Tất cả các văn bản CBTT, báo cáo đều phải được các bộ phận liên quan gửi cho Ban pháp chế & Tuân thủ 01 bản để giám sát.
- 7.6 Ngoại trừ những người đã được ủy quyền hoặc trường hợp được chấp thuận của Đại diện theo pháp luật, các nhân sự của IPA không được tự ý phát ngôn, tiết lộ hoặc công bố thông tin liên quan tới IPA cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào, đồng thời, không được nhân danh IPA thực hiện các phát ngôn, phân tích, báo cáo, công bố thông tin ra công chúng có khả năng gây tổn hại đến uy tín của Công ty và/hoặc lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư.

## **Điều 8. Các trường hợp Báo cáo, CBTT**

Các trường hợp IPA thực hiện Báo cáo, CBTT theo quy định của pháp luật bao gồm:

- 8.1 CBTT định kỳ;
- 8.2 CBTT bất thường;
- 8.3 CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK;
- 8.4 Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty;
- 8.5 CBTT về sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;
- 8.6 CBTT về giao dịch của người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ;
- 8.7 CBTT đối với các thông tin không bắt buộc phải công bố.

## **Điều 9. Công bố thông tin định kỳ**

### **9.1. Thông tin định kỳ phải công bố**

#### **9.1.1. Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán:**

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b) Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm: Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

#### **9.1.2. Báo cáo tài chính bán niên:**

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

- a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định của điểm a Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên
- Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp công ty với tư cách là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

#### **9.1.3 Báo cáo tài chính quý:**

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

- a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý
- Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý; công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

- d) Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại điều này công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
  - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
  - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
- e) Trường hợp công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại điểm d trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **9.1.4. Báo cáo tình hình quản trị Công ty:**

Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

#### **9.1.5. Báo cáo thường niên:**

- a) Công ty phải lập Báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- b) Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

#### **9.1.6. CBTT về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:**

- a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

#### **9.1.7. CBTT theo yêu cầu**

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của IPA. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của IPA đều là hành vi vi phạm pháp luật.

- Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

- Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

## **9.2. Trách nhiệm theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT định kỳ**

- a) Bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm chủ động theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT định kỳ quy định tại các Điều 9.1.1 đến 9.1.4 Quy chế này.
- b) Bộ phận Ban Pháp chế & Tuân thủ chịu trách nhiệm chủ động theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT định kỳ quy định tại Điều 9.1.5 Quy chế này.
- c) Bộ phận được Ban lãnh đạo Công ty phân công (tùy theo kế hoạch hàng năm của Công ty) chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung CBTT định kỳ quy định tại Điều 9.1.6 Quy chế này.
- d) Bộ phận được Ban lãnh đạo Công ty phân công tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty (tùy theo kế hoạch hàng năm của Công ty) chịu trách nhiệm chủ động theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT định kỳ quy định tại Điều 9.1.7 Quy chế này.
- e) Bộ phận được Ban lãnh đạo Công ty phân công tổ chức, triển khai đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty (tùy theo kế hoạch của Công ty tại từng thời kỳ) chịu trách nhiệm chủ động theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT định kỳ quy định tại Điều 9.1.8 Quy chế này.

## **Điều 10. CBTT bất thường**

### **10.1 Thông tin phải công bố bất thường trong thời hạn 24 giờ**

Công ty phải CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, các giải pháp khắc phục (nếu có) kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
- b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
- c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;



- d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
- e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu
- f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;
- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
- Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
  - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
  - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
- k) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

- l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
  - m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
  - n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
  - o) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
  - p) Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
  - q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
  - r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
- 10.2 Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 10.1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
- 10.3 Công bố thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- a) Việc công bố thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 9.1.6 Điều 9 Quy chế này.
  - b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
- 10.4 Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu
- a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
  - b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự hợp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
- 10.5 Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.
- 10.6 Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

#### 10.7 Trách nhiệm theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT bất thường

Tùy theo phạm vi công việc phụ trách hoặc được phân công, người quản lý các bộ phận trong Công ty chịu trách nhiệm phân công nhân sự chủ động theo dõi các sự kiện phải CBTT bất thường nêu trên. Khi có sự kiện cần CBTT bất thường phát sinh từ và/hoặc liên quan đến công việc của bộ phận nào, bộ phận đó phải ngay lập tức chuẩn bị văn bản CBTT và tài liệu kèm theo để trình ký theo thẩm quyền, phối hợp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho Người được ủy quyền CBTT của Công ty để thực hiện việc CBTT bất thường theo đúng nội dung và thời hạn quy định.

### **Điều 11. CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK**

11.1. Công ty phải CBTT theo yêu cầu trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi Công ty niêm yết trong các trường hợp sau đây:

- a) Khi có thông tin liên quan đến Công ty hoặc khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

11.2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

11.3. Bộ phận nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK phải ngay lập tức thông báo cho bộ phận Pháp chế của Công ty để kịp thời tổ chức phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị nội dung CBTT theo yêu cầu trong thời hạn quy định.

### **Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty**

12.1 Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

12.2 Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- 12.3 Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ  
Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.  
Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.
- 12.4 Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty phải công bố thông tin hoạt động trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chính thức hoạt động.
- 12.5 Công ty phải công bố thông tin tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và đăng tải lên trang thông tin điện tử Công ty các nội dung liên quan đến:
- Phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp;
  - Danh sách những người hành nghề chứng khoán của Công ty.
  - Các điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ của Công ty, bao gồm yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ, lãi suất vay, thời hạn vay, phương thức thực hiện lệnh gọi ký quỹ bổ sung, danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 12.6 Công ty khi thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố của khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty. Sau khi giao dịch được thực hiện, Công ty phải thông báo về kết quả giao dịch cho khách hàng chậm nhất vào cuối ngày giao dịch.
- 12.7 Công ty khi là tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- 12.8 Bộ phận Dịch vụ khách hàng chịu trách nhiệm theo dõi, chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm trong các trường hợp quy định tại Điều 12.5.a, 12.5.c và 12.6, đồng thời, phối hợp với Ban Pháp chế & Tuân thủ đăng tải lên website của Công ty để công bố theo đúng quy định.
- 12.9 Bộ phận Nhân sự theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT nêu tại Điều 12.6 Quy chế này.

**Điều 13. CBTT về sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng**

- 13.1. Trường hợp IPA hoặc IPA cùng nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng phải CBTT và báo cáo về giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ, UBCKNN và SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng) theo mẫu quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của

12

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của IPA. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của IPA đều là hành vi vi phạm pháp luật.*

quỹ đóng.

- 13.2. Trường hợp IPA hoặc IPA cùng nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng) và công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi theo mẫu quy định.
- 13.3. Quy định tại Điều 13.1 và Điều 13.2 không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.
- 13.4. Trường hợp IPA nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của IPA, Công ty phải công bố trên website của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đó.
- 13.5. Bộ phận phụ trách thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, chứng chỉ quỹ nêu tại Điều này của IPA chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm gửi cho Người được ủy quyền CBTT để thực hiện việc CBTT kịp thời theo quy định pháp luật.
- 13.6. Bộ phận hành chính hoặc bộ phận có liên quan của Công ty khi nhận được báo cáo quy định tại Điều 14 này có trách nhiệm thông báo cho Ban Pháp chế & Tuân thủ để đăng tải thông tin lên website của Công ty để công bố theo đúng quy định.

**Điều 14. CBTT về giao dịch của người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ**

- 14.1. Trường hợp IPA là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng, khi giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng đó, IPA phải thực hiện CBTT như sau:
  - a) Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, IPA phải CBTT và báo cáo theo mẫu quy định cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

13

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của IPA. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của IPA đều là hành vi vi phạm pháp luật.*

- b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, Công ty phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định.
- 14.2. Trường hợp IPA là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng niêm yết, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc chứng chỉ quỹ niêm yết, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc công ty quản lý quỹ trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
- 14.3. Trường hợp IPA là công ty nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, IPA phải công bố trên website của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo.
- 14.4. Bộ phận phụ trách thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng mà IPA là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng đó nêu tại Điều 15.1 chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm gửi cho Người được ủy quyền CBTT để thực hiện việc CBTT kịp thời theo quy định pháp luật.
- 14.5. Bộ phận phụ trách thực hiện việc sửa lỗi giao dịch quy định tại Điều 15.2 chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm gửi cho Người được ủy quyền CBTT để thực hiện việc CBTT kịp thời theo quy định pháp luật.
- 14.6. Bộ phận hành chính hoặc bộ phận khác có liên quan của Công ty khi nhận được báo cáo quy định tại Điều 15.3 có trách nhiệm thông báo cho Ban Pháp chế & Tuân thủ để đăng tải thông tin lên website của Công ty để công bố theo đúng quy định.

#### **Điều 15. CBTT đối với các thông tin không bắt buộc phải công bố**

- 15.1 Ngoài các thông tin phải công bố theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản điều chỉnh hoạt động của Công ty, IPA có thể công bố các thông tin khác khi thấy cần thiết, bao gồm: thông tin về Công ty, thông tin về các sản phẩm, dịch vụ của Công ty, thông tin hướng dẫn khách hàng, thông tin tuyển dụng, các thông tin về doanh nghiệp, thị trường và các phân tích mà IPA có và quyết định công bố ra công chúng.
- 15.2. Việc công bố những thông tin này có thể được thực hiện theo các hình thức đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên website của Công ty, đưa lên bảng thông báo tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, gửi fax, gửi tin nhắn v.v.

#### **CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 16. Khen thưởng và kỷ luật**

- 16.1. Bất cứ Người nào vi phạm bất kỳ quy định nào của Quy chế này sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật phù hợp theo quyết định của Công ty và chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại phát sinh gây ra cho Công ty.
- 16.2. Người nào phát hiện thông tin và có báo cáo nhanh chóng, kịp thời cho Công ty, góp phần

14

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của IPA. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của IPA đều là hành vi vi phạm pháp luật.*

quan trọng vào việc ngăn chặn được các thiệt hại, tổn thất, rủi ro có thể gây ra cho Công ty thì sẽ được khen thưởng kịp thời.

**Điều 17. Thi hành**

- 17.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ký ban hành và được công bố lên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 17.2. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này và Điều lệ của Công ty thì các quy định trong Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng. Các vấn đề không được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của UBCKNN, SGDCK và/hoặc VSDC.
- 17.3. HĐQT, Ban Điều hành, các Bộ phận, Phòng, Ban và Nhân sự của Công ty có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.

U  
K